

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Civilian Law Enforcement
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011335
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	0
- Thực hành: + Thực hành tích hợp: + Thực hành PM, MP, DN	15
- Tự học:	70
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần này đề cập đến các vấn đề chung của pháp luật về thủ tục thi hành án dân sự; biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự; phí và chi phí thi hành án dân sự; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lý vi phạm về thi hành án dân sự.

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

2.1. Mục tiêu chung:

Học phần giúp người học phân tích, đánh giá được các kiến thức tổng quan về trình tự thủ tục thi hành án dân sự, quyết định dân sự của toà án và các bản án, quyết định

khác theo quy định của pháp luật; đồng thời, thực hành được những kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

- + Nhận thức được vai trò quan trọng của ngành Luật Thi hành án dân sự;
- + Liệt kê được hệ thống cơ quan thi hành án dân sự của Việt Nam;
- + Phân tích được các quy định về thi hành án dân sự; thủ tục thi hành án dân sự; biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự; phí và chi phí thi hành án dân sự; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lý vi phạm về thi hành án dân sự.

- Về kỹ năng:

- + Tìm kiếm được các quy định pháp luật dân sự liên quan đến việc thi hành án dân sự;
- + Vận dụng được các quy định pháp luật để có thể giải quyết các tình huống phát sinh thực tế liên quan đến thủ tục thi hành án dân sự; biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự; phí và chi phí thi hành án dân sự; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lý vi phạm về thi hành án dân sự;

- + Xây dựng kỹ năng tự nghiên cứu, thuyết trình, làm việc nhóm của người học.

- Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

- + Tôn trọng pháp luật về thi hành án dân sự.
- + Tuyên truyền và phổ biến những quy định pháp luật trong cộng đồng.
- + Trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được khái niệm, các nguyên tắc cơ bản của Luật thi hành án dân sự.
CLO2	Liệt kê được hệ thống chủ thể trong thi hành án dân sự.
CLO3	Phân tích được trình tự, thủ tục thi hành án dân sự.
CLO4	Phân tích, đánh giá, so sánh, lựa chọn được các biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự
CLO5	Đánh giá được trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự, xử lý vi phạm về thi hành án dân sự.
CLO6	Phân tích, bình luận các quy định pháp luật về thi hành án dân sự.
CLO7	Vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết các tình huống về thi hành án dân sự.
CLO8	Chọn lọc các quy định pháp luật để tư vấn, giải quyết các vấn đề về

	trình tự, thủ tục liên quan đến thi hành án dân sự.
CLO9	Có tinh thần trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm.
CLO10	Nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật.
CLO11	Nâng cao ý thức tuyên truyền và phổ biến những quy định pháp luật trong cộng đồng.

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1										
CLO 2			R							
CLO 3			M							
CLO 4			R							
CLO 5			M							
CLO6			M							
CLO7							M			
CLO8							M			
CLO9									M	
CLO10									M	
CLO11									R	
Tổng hợp học phần			M				M		M	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY: (Thiết kế 5 tiết/ 1 buổi)

Thời	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp	Yêu cầu
------	----------	---------------------------	-------------	---------

gian		GIỜ LÊN LỚP					giảng dạy – học tập	sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1: Khái quát chung về thi hành án dân sự. 1.1. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của Luật Thi hành án dân sự. 1.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật thi hành án dân sự. 1.3. Chủ thể trong thi hành án dân sự.	3	2			12	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.. - Sinh viên: Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có), trả lời câu hỏi, thảo luận.	- Đọc Giáo trình [1], Chương 1, 2; tài liệu [2], [3].
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 2: Thủ tục thi hành án dân sự. 2.1. Thủ tục chung về thi hành án	2	3			12	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình	- Đọc Giáo trình [1], Chương 3; tài liệu [2], [3]. - Chuẩn bị kiến

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	dân sự.						huống.. - Sinh viên: Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống	thức cho câu hỏi GV gợi ý trước.
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 2: Thủ tục thi hành án dân sự. (tt) 2.2. Thủ tục thi hành án dân sự trong một số trường hợp đặc biệt. 2.3. Phí và chi phí thi hành án dân sự	3	2			12	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV thảo luận, giải quyết tình huống.. - Sinh viên: Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi (nếu có). Thảo luận/Trả lời câu hỏi/ giải quyết tình huống	- Đọc Giáo trình [1], Chương 3; tài liệu [2], [3]. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi GV gợi ý trước.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 3: Biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự. 3.1. Biện pháp bảo đảm thi hành án dân sự. 3.2. Biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự.	3	2			12	-Thuyết giảng, phát vấn SV: làm bài tập tình huống, các nhóm tiến hành trao đổi, hoàn thiện và thuyết trình.	- Đọc Giáo trình [1], Chương 5. - Đọc tài liệu tham khảo [2], [3], [4]. - Chuẩn bị bài thuyết trình nhóm.
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 3: Biện pháp bảo đảm và biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự. (tt) 3.2. Biện pháp cưỡng chế thi hành án dân sự (tt) Chương 4: Khiếu nại, tố	2	3			12	- Giảng viên: + Thuyết giảng, phát vấn + Hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Nhận xét nhóm báo cáo và tóm lại vấn đề trọng tâm. - Sinh viên: + Thảo luận,	- Đọc Giáo trình [1], Chương 6, 7; tài liệu [2], [3]. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi GV gợi ý trước.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	cáo và xử lý vi phạm về thi hành án dân sự. 3.1.Khiếu nại, tố cáo, kháng nghị về thi hành án dân sự.						thuyết trình. + Phản biện, tranh luận.	
Tuần 6: Từ: Đến...	Chương 4: Khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về thi hành án dân sự. (tt) 4.2. Xử lý vi phạm về thi hành án dân sự Ôn tập Kiểm tra	2	3			10	- Giảng viên: + Thuyết giảng + Đặt câu hỏi/ tình huống. + Hướng dẫn SV ôn tập - Sinh viên: + Nghe giảng, ghi chép, đặt câu hỏi ôn tập. + Làm bài kiểm tra.	- Đọc Giáo trình [1], Chương 7; tài liệu [2], [3]. - Chuẩn bị kiến thức cho câu hỏi ôn tập.
Tổng		15	15	0	0	70		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật thi hành án dân sự Việt Nam, NXB. Công An Nhân Dân, 2019.

[2] Luật thi hành án dân sự 2019.

[3] Văn bản hợp nhất 1357/VBHN-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[4] Nguyễn Công Bình (chủ biên), Giáo trình Luật Thi hành án dân sự Việt Nam, Nxb. CAND, Hà Nội, 2012.

[5] Huỳnh Thị Hải Nam, ĐH Kinh tế - Luật, Thi hành án dân sự, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 2018.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, đảm bảo đủ số buổi học theo quy định.	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO9	10%
2	Phát biểu cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc làm bài kiểm tra nhanh.	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO7	
3	Đánh giá hoạt động nhóm, thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Các nhóm làm các tình huống, đề tài nhỏ cụ thể trong phạm vi môn học (khoảng 3 tình huống, đề tài). Đối với đề tài nhỏ, các nhóm sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	30%

	nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	tổ chức cá nhân được phối hợp.		
4	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống nội dung từ chương 1 đến chương 4.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO10	60%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống - Bài thi 60 phút - Bao gồm 24 câu trắc nghiệm và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến thi hành án dân sự.	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	40%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải	CLO7 CLO8	50%

	quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.		
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.	CLO10 CLO11	10%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng vào các buổi có làm bài đánh giá cá nhân, nhóm sẽ bị 0 điểm đối với bài đánh giá đó.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ không được làm bài kiểm tra thay thế.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Rubric đánh giá điểm quá trình :

- Rubric đánh giá chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp:

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO9	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

- Rubric đánh giá hoạt động nhóm, thuyết trình:

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO8	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO7	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO7	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung	CLO4	30%	Đáp ứng dưới	Đáp ứng từ	Đáp ứng từ 70%	Đáp ứng từ

Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO6		50% yêu cầu về nội dung.	50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	80% đến 100% yêu cầu về nội dung.
-----------------------------------	------	--	--------------------------	---------------------------------------	-----------------------------------	-----------------------------------

- Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ:

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ nhớ, hiểu và vận dụng (dễ)	CLO1	25%	Trả lời đúng dưới 50% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số lượng câu hỏi trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số lượng câu hỏi trong bài thi.
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ vận dụng (trung bình)	CLO2 CLO3	35%				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (khó)	CLO4 CLO5	30%				
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (rất khó)	CLO6	10%				

9.2. Rubric đánh giá điểm thi cuối kỳ (Trắc nghiệm + tự luận):

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
				Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
				0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Phần trắc nghiệm			50%-60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ nhớ, hiểu và vận dụng (dễ)	CLO1	25%					
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ vận dụng (trung bình)	CLO2 CLO3	35%					
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (khó)	CLO4 CLO5	30%					
Các câu hỏi trắc nghiệm ở cấp độ phân tích (rất khó)	CLO6	10%					
Phần tự luận							

				trong bài thi.	yêu cầu trong bài thi.	dung yêu cầu trong bài thi.	câu trong bài thi.
Mức cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%	40%- 50%				
Mức nâng cao	CLO6 CLO7 CLO8	40%					

Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kế	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO3	10%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO4	20%					
CLO5	10%					
CLO6	20%					
CLO7	20%					
CLO8	10%					
CLO9	10%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

Hiệu trưởng ✓


TS. Nguyễn Văn Hiến

Trưởng khoa


Đào Ngọc Phương

Trưởng bộ môn


Trần Thị Đông Hà